

Mỏ Cày Nam, ngày 22 tháng 12 năm 2022

Số: 187/2022/QĐST – HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ án hôn nhân gia đình thụ lý số 343/2022/TLST – HNGĐ, ngày 30 tháng 11 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996. Địa chỉ cư trú: số 38/6 ấp A, xã M, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1998. Địa chỉ cư trú: ấp N, xã C, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996. Địa chỉ cư trú: số 38/6 ấp A, xã M, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Chị Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1998. Địa chỉ cư trú: ấp N, xã C, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Yến N trình bày không có.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Yến N trình bày không có.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp. Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai số 0001001 ngày 29/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; Thời gian thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mô Cày Nam;
- CCTHADS huyện Mô Cày Nam;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm phán**

Đã ký

**Đỗ Thúy Hằng**